

Kbang, ngày 19 tháng 8 năm 2022

BÁO CÁO
Sơ kết 03 năm triển khai mô hình “Nông hội” trên địa bàn tỉnh

Kính gửi: -Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Gia Lai.

-Huyện uỷ Kbang.

Thực hiện Công văn số 1940/SKHĐT-DN ngày 21/6/2022 của Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Gia Lai về việc báo cáo sơ kết 03 năm triển khai mô hình “Nông hội” trên địa bàn tỉnh và Kế hoạch số 99-KH/HU ngày 30/6/2022 của Huyện uỷ Kbang về việc “Sơ kết 03 năm việc triển khai thực hiện mô hình “Nông hội” trên địa bàn huyện.

Ủy ban nhân dân huyện Kbang báo cáo sơ kết 03 năm triển khai mô hình “Nông hội” trên địa bàn huyện như sau:

I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

Huyện Kbang nằm về phía đông bắc tỉnh Gia Lai; diện tích tự nhiên 1.842,43 km², dân số 70.208 người, gồm 21 dân tộc cùng sinh sống, trong đó người dân tộc thiểu số chiếm 47,8%, chủ yếu là dân tộc Bahnar (39,7%). Toàn huyện có 13 xã và 01 thị trấn, với 110 thôn, làng, tổ dân phố; trong đó có 68 làng đồng bào dân tộc thiểu số; trình độ dân trí không đồng đều, đời sống kinh tế hầu hết dựa vào sản xuất nông nghiệp và phụ thuộc vào thiên nhiên.

Trong những năm qua, tình hình kinh tế - xã hội của huyện tiếp tục có bước tăng trưởng khá; an ninh chính trị được giữ vững, trật tự an toàn xã hội cơ bản ổn định; đời sống nhân dân được nâng lên; hệ thống chính trị từ huyện đến cơ sở thường xuyên được củng cố, kiện toàn, chất lượng hoạt động được nâng lên; nhân dân các dân tộc đoàn kết, tin tưởng vào sự lãnh đạo của các cấp ủy đảng, quản lý điều hành của chính quyền các cấp; đến cuối năm 2021, thu nhập bình quân đầu người 39,125 triệu/người/năm, tỷ lệ hộ nghèo theo chuẩn nghèo giai đoạn 2022-2025 chiếm tỷ lệ 14,40%, có 07 xã hoàn thành chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới⁽¹⁾, 06 làng đạt chuẩn làng nông thôn mới⁽²⁾. Công tác phòng chống

⁽¹⁾ Đăk Hlo, xã Đông, Nghĩa An, Sơn Lang, Tơ Tung, xã Kông Bờ La, Sơ Pai.

⁽²⁾ Năm 2019, đạt chuẩn 02 làng (làng Kdâu-xã Kông Long Khơng, làng Hà Nùng-xã Sơn Lang). Năm 2020, đạt chuẩn 04 làng (làng Tờ Mật-xã Đông, làng Kon Lốc 2-xã Đak Rong, làng Lợk-xã Nghĩa An, làng Tăng-xã Krong).

dịch bệnh Covid-19 và dịch bệnh trên cây trồng, vật nuôi được triển khai tích cực và đạt hiệu quả.

Tuy nhiên do ảnh hưởng của tình hình hạn hán, dịch bệnh Covid-19 kéo dài đã gây thiệt hại đến sản xuất nông nghiệp và đời sống nhân dân trên địa bàn; việc triển khai xây dựng xã nông thôn mới, làng nông thôn mới trong đồng bào dân tộc thiểu số ở một số xã còn chậm so với kế hoạch đề ra; công tác giảm nghèo còn gặp nhiều khó khăn, nhất là đối với vùng đồng bào dân tộc thiểu số. Một số đảng ủy xã chưa sâu sát trong lãnh đạo, chỉ đạo công tác dân vận chính quyền, dân vận khéo gắn với thực hiện nhiệm vụ thuộc lĩnh vực kinh tế liên quan trực tiếp đến đời sống nhân dân. Đội ngũ cán bộ làm công tác Dân vận-Mặt trận ở cơ sở chưa nhận thức đầy đủ về chức năng, nhiệm vụ, tầm quan trọng của mô hình nông hội; chưa thật sự bám sát địa bàn nên việc tham mưu triển khai xây dựng mô hình nông hội chưa đồng bộ; số lượng mô hình chưa nhiều.

II. KẾT QUẢ TRIỂN KHAI

1. Công tác quán triệt, triển khai xây dựng nông hội

Thực hiện các văn bản chỉ đạo của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và hướng dẫn của Ban Dân vận Tỉnh ủy về triển khai thực hiện mô hình nông hội trên địa bàn tỉnh; Ban Thường vụ Huyện ủy đã tổ chức quán triệt và ban hành các văn bản⁽³⁾; lãnh đạo, chỉ đạo Ủy ban nhân dân huyện, Mặt trận, các đoàn thể chính trị-xã hội huyện, các tổ chức cơ sở đảng, các cơ quan, đơn vị có liên quan triển khai thực hiện có hiệu quả, phù hợp với tình hình từng địa phương; nhằm nâng cao nhận thức, trách nhiệm của tổ chức mình; trong cán bộ, đảng viên, đoàn viên, hội viên, các tầng lớp nhân dân về xây dựng mô hình nông hội trên địa bàn huyện.

Ủy ban nhân dân huyện đã chỉ đạo các ngành chuyên môn hướng dẫn quy chế hoạt động và các thủ tục để thành lập mô hình nông hội tại xã Kong Bờ La, Đăk Hlo, xã Đông, xã Kong Lơng Khơng.

Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, đoàn thể chính trị-xã hội các cấp thường xuyên tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và nhân dân nắm vững về nội dung mô hình nông hội, tạo sự đồng thuận với mục tiêu, quan điểm thực hiện xây dựng mô hình nông hội, xem xây dựng mô hình nông hội là một nội dung quan trọng trong việc đẩy mạnh liên kết giữa sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp tiến tới

⁽³⁾ Thông báo số 1442-TB/HU ngày 04/10/2019 của Ban Thường vụ Huyện ủy về việc triển khai thành lập thí điểm mô hình nông hội gắn với xây dựng mô hình hợp tác xã kiểu mới tại xã Đăk Hlo và Kong Bờ La; Thông báo kết luận số 1467-TB/HU ngày 17/10/2019 của Ban Thường vụ Huyện ủy về nội dung làm việc của đồng chí Bí thư Huyện ủy tại buổi làm việc với Ban Thường vụ Đảng ủy xã Đăk Hlo, Kong Bờ La về xây dựng mô hình Nông hội; Quyết định số 466-QĐ/HU ngày 21/10/2019 của Ban Thường vụ Huyện ủy về thành lập Ban Tuyên truyền, vận động thành lập mô hình Nông hội và Hợp tác xã kiểu mới; Thông báo số 1509-TB/HU, ngày 19/11/2019 của Ban Thường vụ Huyện ủy về chủ trương thành lập mô hình Nông hội những người nuôi bò trên địa bàn xã Đông và xã Nghĩa An.

hình thành và phát triển các hợp tác xã nông nghiệp kiểu mới; đa dạng hóa các loại hình sản xuất kinh doanh, thương mại, dịch vụ trên địa bàn.

Ban Dân vận Huyện ủy phối hợp với uỷ ban nhân dân huyện và các ngành liên quan xây dựng thí điểm mô hình Nông hội “dâu, tằm tơ và rau, hoa quả Sông Ba” trên địa bàn 02 xã König Bờ La, Đăk Hlơ, mô hình Nông hội “Nuôi bò xã Đông” và mô hình “Nuôi cá nước ngọt” xã König Lơng Khơng.

2. Kết quả đạt được

Đến nay đã thành lập được 03 mô hình nông hội, với 201 thành viên, trong đó có 16 ủy viên Ban chủ nhiệm, 39 thành viên là người đồng bào dân tộc thiểu số, 32 đảng viên, 14 cán bộ công chức, 16 cán bộ thôn.

(có phụ lục 02 kèm theo)

2.1. Mô hình Nông hội “dâu, tằm tơ và rau, hoa quả Sông Ba” trên địa bàn xã Đăk Hlơ, König Bờ La

- Là mô hình điểm của huyện, được thành lập vào ngày 07/11/2019 tại thôn Kơ Xum-xã König Bờ La với 73 thành viên tham gia; trong đó: 06 thành viên là người dân tộc thiểu số; 14 đảng viên; 08 cán bộ, công chức và 04 cán bộ hưu trí. Diện tích trồng dâu 38,40 ha; cây ăn quả 40 ha.

- Lĩnh vực hoạt động: Thực hiện chuyển đổi cây trồng, vật nuôi và ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật trong hoạt động nông nghiệp, góp phần đảm bảo an sinh xã hội và xây dựng nông thôn mới ở địa phương. Liên kết với các đơn vị để tư vấn, hỗ trợ về khoa học kỹ thuật nông nghiệp, giúp cho các thành viên trong sản xuất nông nghiệp đạt năng suất, chất lượng hiệu quả, giảm giá thành trong sản xuất. Xây dựng các mô hình kinh tế tập thể và tổ chức xúc tiến liên kết tiêu thụ nông sản với định hướng sản xuất gắn với tiêu thụ sản phẩm.

- Cơ chế hoạt động: Chính quyền tạo điều kiện thuận lợi cho thành viên nông hội học hỏi, trao đổi kinh nghiệm và hỗ trợ lẫn nhau trong việc trồng dâu nuôi tằm và sản xuất nông nghiệp nói chung, góp phần xây dựng nền nông nghiệp địa phương đa dạng theo Đề án tái cơ cấu ngành nông nghiệp của huyện. Cổ vũ, động viên, hỗ trợ các thành viên là nông dân trẻ khởi nghiệp và lập nghiệp. Tìm kiếm và mang lại các quyền lợi về vật chất, tinh thần cho các thành viên nông hội. Đồng thời hỗ trợ địa phương trong việc thực hiện các hoạt động xã hội khác.

- Sự hỗ trợ, tạo kiều kiện của các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp: Các ngành chuyên môn và các doanh nghiệp tập huấn, hướng dẫn khả năng sử dụng công nghệ thông tin, ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất, cung cấp thông tin thị trường và hỗ trợ một số trang thiết bị cần thiết, để kết nối chuyển tải, cập

nhặt các thông tin nhanh chóng, kịp thời⁽⁴⁾. Bên cạnh đó, để gắn kết sản xuất kinh doanh giữa doanh nghiệp với nông hội, đã làm việc với một số doanh nghiệp để tìm hiểu thông tin thị trường, tiêu thụ sản phẩm, giúp cho quá trình sản xuất và tiêu thụ sản phẩm hiệu quả hơn⁽⁵⁾; Hội Nông dân huyện (cơ quan thường trực Ban Vận động xây dựng Quỹ hỗ trợ nông dân huyện) trích 600 triệu đồng từ Quỹ hỗ trợ nông dân huyện để thực hiện chủ trương cho thanh viên nông hội vay đầu tư sản xuất kinh doanh.

- Hoạt động của Ban chủ nhiệm: Trong điều kiện còn gặp nhiều khó khăn, nhất là tình hình dịch bệnh Covid-19 diễn biến phức tạp, nên không duy trì được hoạt định kỳ Ban chủ nhiệm và sinh hoạt nông hội.

- Hiệu quả hoạt động của nông hội: Nông hội hoạt động không có hiệu quả. Trong thời gian qua, do nắng hạn kéo dài, thị trường không ổn định hiện nay người dân đã phá bỏ hoàn toàn diện tích trồng dâu nuôi tằm để chuyển sang trồng mía.

2.2. Mô hình Nông hội “Nuôi bò xã Đông”

- Được thành lập vào ngày 30/7/2020 tại xã Đông với 83 thành viên; trong đó: 20 thành viên là dân tộc thiểu số, 14 đảng viên; 05 cán bộ, công chức và 07 cán bộ thôn. Tổng đàn bò hiện có 326 con, diện tích trồng cỏ 12,6 ha.

- Lĩnh vực hoạt động: Phát triển mở rộng quy mô đàn bò, nâng cao chất lượng đàn bò; liên kết với các đơn vị để tư vấn, hỗ trợ về chăn nuôi, tiêu thụ bò giống, bò thịt, bò sinh sản; sản xuất thức ăn tinh cung ứng cho thành viên và thị trường. Tận dụng phế thải trong chăn nuôi để trồng rau, hoa, cây ăn trái theo hướng sản xuất hữu cơ sạch.

- Cơ chế hoạt động: Chính quyền tạo điều kiện thuận lợi cho thành viên nông hội trao đổi, chia sẻ kinh nghiệm trong lĩnh vực sản xuất, chăn nuôi, tạo liên kết giữa nông dân với nông dân, giữa nông dân với chính quyền và các Doanh nghiệp trong tiêu thụ sản phẩm, hỗ trợ nhau phát triển kinh tế, hướng tới phát triển chăn nuôi bò theo hướng bền vững, đầu ra ổn định cho sản phẩm đàn bò nhằm nâng cao giá trị đàn bò. Tìm kiếm nguồn vốn mở rộng quy mô đàn bò và mở rộng diện tích trồng cỏ. Nghiên cứu kinh phí, đối ứng mua máy ép cám viên, máy chế biến sơ dừa cho nông hội và đặt tại một vị trí thuận lợi nhất, do nông hội thống nhất quyết định.

- Hoạt động của Ban chủ nhiệm: Việc tổ chức sinh hoạt còn lúng túng, chưa sinh hoạt nông hội theo định kỳ. Các thành viên tự gấp gỡ trao đổi kinh nghiệm, thông tin về giá cả thị trường. Hỗ trợ lẫn nhau trong hoạt động chăn nuôi bò, sản xuất rau màu các loại.

⁽⁴⁾ Đã hỗ trợ 02 ti vi 55 inch, lắp đặt 01 hệ thống Wifi để thành viên nông hội, nông dân truy cập thông tin.

⁽⁵⁾ Các doanh nghiệp đã hỗ trợ 3 thùng phân bón thông minh, trị giá 30 triệu đồng và lắp đặt 01 ha hệ thống tưới nước tiết kiệm, trị giá 40 triệu đồng.

- Hiệu quả của nông hội: Nông hội hoạt động ít hiệu quả. Hiệu quả bước đầu đã tạo dựng mối quan hệ liên kết chặt chẽ với doanh nghiệp trong sản xuất, chế biến nguồn thức ăn chăn nuôi bò và tiêu thụ sản phẩm gắn với chuỗi giá trị.

2.3 Mô hình nông hội Nuôi cá nước ngọt xã Kong Løng Khøng

- Được thành lập vào ngày 27/5/2022 tại xã Kong Løng Khøng với 45 thành viên; trong đó: 13 thành viên là dân tộc thiểu số, 04 đảng viên; 01 cán bộ, công chức và 04 cán bộ thôn. Tổng diện tích mặt nước là 18,5 ha.

- Lĩnh vực hoạt động: Phát triển mở rộng quy mô diện tích nuôi cá nước ngọt.

- Cơ chế hoạt động: Xây dựng Quy chế hoạt động thực hiện nguyên tắc "3 không", "3 tự", "3 cùng" (không bộ máy, không kinh phí, không cơ sở vật chất; tự nguyện, tự quản, tự quyết định công việc; cùng nghĩ, cùng làm, cùng hưởng). Cùng với sự hỗ trợ 400 triệu từ nguồn Quỹ hỗ trợ nông dân Tỉnh Gia Lai các hộ đã tập trung nạo vét và mở rộng ao hồ, mua cám và con giống

- Hoạt động của Ban chủ nhiệm: Việc tổ chức sinh hoạt còn lúng túng, chưa sinh hoạt nông hội theo định kỳ. Các thành viên tự gấp gỡ trao đổi kinh nghiệm, thông tin về giá cả thị trường. Hỗ trợ lẫn nhau trong hoạt động nuôi cá nước ngọt các loại.

- Hiệu quả của nông hội: Nông hội mới đi vào hoạt động nên còn nhiều bỡ ngỡ. Đến nay nông hội nuôi cá nước ngọt đã tạo ra được chuỗi liên kết từ đầu vào, đầu ra, nguồn thức ăn ổn định cho thu nhập cao.

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Những kết quả đạt được

Cấp ủy đảng, chính quyền, Mặt trận và các đoàn thể chính trị-xã hội đã quan tâm triển khai thành lập mô hình nông hội trên địa bàn phù hợp tình hình thực tế của địa phương; đẩy mạnh phát triển kinh tế gắn với liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp, tiến tới hình thành và phát triển Hợp tác xã nông nghiệp kiểu mới, đa dạng hóa các loại hình sản xuất kinh doanh, thương mại, dịch vụ trên địa bàn.

2. Khó khăn, vướng mắc

- Chất lượng, hiệu quả hoạt động không hiệu quả và thiếu tính bền vững, chưa mang lại lợi ích cho thành viên; mặt khác chưa duy trì được việc tổ chức sinh hoạt Ban chủ nhiệm và nông hội theo quy chế.

- Các ngành liên quan, Ủy ban nhân dân xã chưa chủ động định hướng nội dung hoạt động, tập huấn, hướng dẫn kỹ thuật sản xuất nông nghiệp, kỹ năng điều hành sinh hoạt chuyên đề thành viên Ban chủ nhiệm hoạt động còn hạn chế.

- Việc tổ chức sản xuất nông nghiệp ở nông hội chưa có sự liên kết chặt chẽ giữa với các doanh nghiệp để trao đổi về những kỹ thuật sản xuất mới, cung ứng sản phẩm hai chiều hoặc bao tiêu sản phẩm.

- Nhận thức của người nông dân còn nhiều hạn chế, thụ động chỉ xem lợi ích trước mắt, chưa nghĩ đến lợi ích lâu dài khi tham gia nông hội.

3. Nguyên nhân

- Mô hình nông hội là một mô hình mới, vì vậy quá trình tổ chức tuyên truyền, vận động để người dân tham gia có phần còn lúng túng.

- Sự phối hợp của các cấp ủy đảng, chính quyền, Mặt trận và các đoàn thể chính trị-xã hội cấp cơ sở thiếu chặt chẽ, chưa chủ động, sáng tạo, chưa phát huy hết tinh thần, trách nhiệm trong quá trình triển khai, thực hiện.

- Hầu hết người dân trên địa bàn sản xuất nông nghiệp theo phương thức truyền thống kinh tế hộ gia đình nên việc thay đổi tư duy, quy trình sản xuất kinh tế hàng hóa; lấy giá trị tăng năng suất lao động và việc liên kết sản xuất với tiêu thụ sản phẩm chưa được phát huy.

IV. GIẢI PHÁP TIẾP TỤC THỰC HIỆN TRONG THỜI GIAN TỚI

1. Tiếp tục triển khai quán triệt, tuyên truyền vận động thành lập mô hình nông hội phù hợp với tình hình thực tế của địa phương gắn với thực hiện Nghị quyết số 02-NQ/HU ngày 23/4/2021 của Ban Thường vụ Huyện ủy về *phát triển Hợp tác xã trên địa bàn huyện giai đoạn 2021-2025*, nhằm tạo ra những chuyển biến tích cực về nhận thức và hành động của cấp ủy, chính quyền, cán bộ, đảng viên trong phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã.

2. Chỉ đạo xã Đông, Đăk Hlơ, Kông Bờ La, xã Kông Long Khơng hướng dẫn Ban chủ nhiệm nông hội tổ chức đánh giá thực chất kết quả hoạt động nông hội để có hướng củng cố, kiện toàn về tổ chức, nội dung hoạt động của nông hội đảm bảo thực chất, bền vững, phù hợp với thực tế hiện nay. Đảng ủy xã Lơ Ku, Đăk Rong và Đảng ủy thị trấn Kbang lãnh đạo, chỉ đạo thành lập nông hội theo đề xuất của Hội nông dân xã, thị trấn. Đảng ủy các xã còn lại chỉ đạo rà soát các loại hình phát triển sản xuất, chăn nuôi, kinh doanh, thương mại, dịch vụ, các ngành nghề có thế mạnh, nếu đủ điều kiện thì thành lập nông hội theo Nghị quyết Đại hội Đảng bộ cấp mình đề ra, phù hợp với phong tục, tập quán, nhu cầu, nguyện vọng của nhân dân, đảm bảo thực chất, hiệu quả, có tính bền vững, tránh hình thức và mang lại lợi ích thực sự cho người dân (*không chú trọng về số lượng nông hội và số lượng thành viên của nông hội*).

3. Nâng cao chất lượng hoạt động của Mặt trận và các đoàn thể chính trị-xã hội, trong đó Hội Nông dân các cấp có vai trò quan trọng trong công tác tuyên truyền, vận động thành lập nông hội gắn kết với thiết chế tự nguyện của cộng đồng

dân cư, tự lập, tự chủ, hoạt động theo nguyên tắc “3 không” (không bộ máy, không kinh phí, không cơ sở vật chất), “3 tự” (tự nguyện, tự quản, tự quyết định) và “3 cùng” (cùng nghĩ, cùng làm, cùng hưởng). Nông hội đáp ứng nhu cầu của người dân về không gian để sinh hoạt, bàn chuyện làng, chuyện xóm, chuyện làm ăn, trao đổi kinh nghiệm, các kỹ thuật mới trong sản xuất, cập nhật thông tin về thị trường, tiêu thụ nông sản.

Trên đây là nội dung báo cáo sơ kết 03 năm triển khai mô hình “Nông hội” trên địa bàn huyện Kbang của UBND huyện Kbang./. *Phan*

Nơi nhận:

- Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh (b/c);
 - Huyện uỷ Kbang;
 - Lãnh đạo UBND huyện;
 - Phòng TC-KH huyện;
 - Lưu VT-VP.
- Nh*

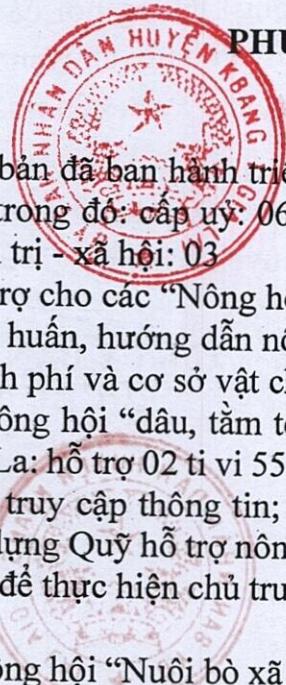
**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



PHÓ CHỦ TỊCH

Lê Thanh Sơn

PHỤ LỤC 1

- 
1. Tổng số văn bản đã ban hành triển khai thực hiện mô hình “Nông hội” (cấp huyện): 11 ; trong đó: cấp ủy: 06; chính quyền: 03; mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội: 03
 2. Công tác hỗ trợ cho các “Nông hội” hoạt động.
 - Hỗ trợ tập huấn, hướng dẫn nội dung, tài liệu sinh hoạt: 0 cuộc, lần.
 - Hỗ trợ kinh phí và cơ sở vật chất: Cụ thể như sau:
 - + Mô hình Nông hội “dâu, tằm tơ và rau, hoa quả Sông Ba” trên địa bàn xã Đăk Hlơ, Kông Bờ La: hỗ trợ 02 ti vi 55 inch, lắp đặt 01 hệ thống Wifi để thành viên nông hội, nông dân truy cập thông tin; Hội Nông dân huyện (cơ quan thường trực Ban Vận động xây dựng Quỹ hỗ trợ nông dân huyện) trích 600 triệu đồng từ Quỹ hỗ trợ nông dân huyện để thực hiện chủ trương cho thanh viên nông hội vay đầu tư sản xuất kinh doanh.
 - + Mô hình Nông hội “Nuôi bò xã Đông”: Các doanh nghiệp đã hỗ trợ 3 thùng phân bón thông minh, trị giá 30 triệu đồng và lắp đặt 01 ha hệ thống tưới nước tiết kiệm, trị giá 40 triệu đồng
 - + Mô hình nông hội Nuôi cá nước ngọt xã Kông Lơng Khơng: hỗ trợ 400 triệu từ nguồn Quỹ hỗ trợ nông dân Tỉnh Gia Lai các hộ đã tập trung nạo vét và mở rộng ao hồ, mua cám và con giống
 - Số Nông hội được giới thiệu liên kết, tiêu thụ sản phẩm với các doanh nghiệp, hợp tác xã 03 Nông hội/03 doanh nghiệp (hợp tác xã)
 - Các hình thức hỗ trợ khác:
 3. Tự đánh giá hiệu quả hoạt động của “Nông hội”
 - Số Nông hội hoạt động hiệu quả 0/3 Nông hội (chiếm 0%)
 - Số Nông hội hoạt động ít hiệu quả 02/03 Nông hội (chiếm 66,67%)
 - Số Nông hội hoạt động chưa hiệu quả 01/03 Nông hội (chiếm 33,33 %)

PHỤ LỤC 2

Thông Kê các "Nông hội" trên địa bàn
(tính đến ngày 01 tháng 7 năm 2022)



| STT | Tên "Nông hội" | Địa chỉ | Thời gian ra mắt | Lĩnh vực hoạt động | Chủ nhiệm (tên, sđt) | Phó chủ nhiệm | Thành viên | | | | Cán bộ công chức | Cán bộ thôn | Doanh nhân | Ghi chú |
|-----------------------------------|--|---------------------------|------------------|---------------------------------|-------------------------------------|--|------------|------------|------------|-----------|------------------|-------------|------------|---------|
| | | | | | | | Uỷ viên | Tổng số | Người DTTS | Đảng viên | | | | |
| I - Xã Đăk Hlơ, Kông Bờ La | | | | | | | | | | | | | | |
| 1 | Nông hội “dầu, tầm tơ và rau, hoa quả Sông Ba” trên địa bàn xã Đăk Hlơ, Kông Bờ La | Thôn Kơ Xum-xă Kông Bờ La | 7/11/2019 | Nông nghiệp | Lê Thanh Toại, SĐT: 0349366108 | Huỳnh Văn Tiền, Trần Văn Tiếng, Nguyễn Thị Tâm | 5 | 73 | 6 | 14 | 8 | 5 | 0 | |
| III - Xã Đông | | | | | | | | | | | | | | |
| 1 | Nông hội “Nuôi bò xã Đông” | Xã Đông | 30/07/2020 | Nông nghiệp | Nguyễn Thành Trung, SĐT: 0978828972 | Đinh Lim, SĐT: 0375033183 | 7 | 83 | 20 | 14 | 5 | 7 | 0 | |
| II - Xã Kông Long Khong | | | | | | | | | | | | | | |
| 1 | Nông hội nuôi cá nước ngọt | xã KLK | 27/05/2022 | Nông nghiệp (nuôi cá nước ngọt) | Trần Văn Nhuận, SĐT: 0349366108 | 1. Triệu Văn Chung, SĐT: 0979159267. 2. Hứa Văn Mạnh, SĐT: 0972663280 | | | | | | | | |
| Tổng cộng | | | | | | | 16 | 201 | 39 | 32 | 14 | 16 | 0 | |